

PHẠM VI CHỊU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA PHÁP NHÂN TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ NHỮNG GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

TRẦN THANH THẢO

Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: ttthaohs@hcmulaw.edu.vn

TRẦN TRUNG HIẾU

Viện Kiểm sát quân sự Quân khu 7
Military Prosecutor's Office of Military Region 7

Email: trantrunghieu0877@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết nghiên cứu các quy định về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự một số quốc gia. Đồng thời, bài viết phân tích quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại cũng như những hạn chế, bất cập còn tồn tại trong quy định pháp luật. Trên cơ sở so sánh với quy định pháp luật một số quốc gia về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân, nhóm tác giả đưa ra các gợi mở nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về vấn đề này.

Từ khóa: phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân, pháp luật hình sự Pháp, pháp luật hình sự Trung Quốc, pháp luật hình sự Singapore, Bộ luật Hình sự Việt Nam

Abstract

The article analyzes the provisions regarding the scope of criminal liability of legal entities under the criminal laws of France, China, and Singapore. It also provides insight into the provisions of the 2015 Penal Code concerning the scope of criminal liability of corporate legal entities and identifies the shortcomings in these provisions. Based on a comparative legal analysis, the authors propose several recommendations to improve these provisions of the 2015 Penal Code.

Keywords: scope of criminal liability of legal entities, criminal law of France, criminal law of China, criminal law of Singapore, the Vietnamese Penal Code

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.300>

Ngày nhận bài: 07/05/2025

Ngày duyệt đăng: 28/06/2025

Trách nhiệm hình sự (TNHS) của pháp nhân thương mại (PNTM) là một nội dung mới, được ghi nhận lần đầu tiên trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015. Việc bổ sung quy định về TNHS của PNTM xuất phát từ thực tiễn tình hình vi phạm pháp luật do PNTM thực hiện ở Việt Nam ngày càng phổ biến với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội ngày càng tăng cao. Đồng thời, việc quy định TNHS của PNTM nhằm đảm bảo quy định pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hình sự Việt Nam nói riêng phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế hiện nay. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Điều 2 BLHS năm 2015 thì PNTM không chịu TNHS về mọi tội phạm. PNTM chỉ chịu TNHS về một trong những tội phạm được liệt kê tại Điều 76 BLHS năm 2015. Những tội phạm này thuộc Chương - Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về môi trường và tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong BLHS năm 2015.

Quy định của BLHS năm 2015 tuy giúp các chủ thể tiến hành tố tụng có thể xác định cụ thể phạm vi các tội phạm mà PNTM có thể chịu TNHS nhưng lại giới hạn trong phạm vi hẹp nên chưa bao quát được những tội phạm mà PNTM có thể thực hiện trong tình hình thực tiễn hiện nay cũng như chưa phù hợp với quy định về TNHS của pháp nhân trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Vì vậy, cần hoàn thiện quy định pháp luật hình sự Việt Nam về vấn đề phạm vi chịu TNHS của PNTM, phù hợp với thực tiễn và các chuẩn mực pháp lý quốc tế. Từ đó, đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu quy định về phạm vi chịu TNHS của pháp nhân trong pháp luật hình sự một số quốc gia có kinh nghiệm lập pháp về vấn đề này như Pháp, Trung Quốc, Singapore, để đưa ra một số gợi mở phù hợp cho Việt Nam trong việc hoàn thiện quy định pháp luật về phạm vi chịu TNHS của PNTM nói riêng và TNHS của PMTM nói chung.

1. Quy định về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự một số quốc gia

Hiện nay, đã có 120 quốc gia quy định về TNHS của pháp nhân, bao gồm cả Việt Nam.¹ Tuy nhiên, tùy thuộc vào hệ thống pháp luật và quan điểm lập pháp mà các quốc gia có những quy định khác biệt về việc xác định phạm vi chịu TNHS của pháp nhân. Theo đó, một số quốc gia quy định theo hướng giới hạn phạm vi chịu TNHS của pháp nhân, tức liệt kê cụ thể những tội phạm mà pháp nhân có thể chịu TNHS. Trong khi đó, một số quốc gia quy định theo hướng không giới hạn phạm vi các tội phạm mà pháp nhân có thể chịu TNHS, tức pháp nhân có thể chịu TNHS về mọi tội phạm. Để có thể đưa ra được một số gợi mở nhằm hoàn thiện quy định pháp luật hình sự Việt Nam về phạm vi chịu TNHS của PNTM, việc nghiên cứu quy định pháp luật hình sự của những quốc gia có kinh nghiệm lập pháp về TNHS của pháp nhân là cần thiết. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi nghiên cứu quy định pháp luật hình sự của một số quốc gia thuộc các hệ thống pháp luật khác nhau, bao gồm Trung Quốc, Pháp và Singapore để có góc nhìn khách quan và toàn diện về vấn đề phạm vi chịu TNHS của pháp nhân hiện nay.

1.1. Quy định về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự Trung Quốc

Theo quy định tại Điều 30 BLHS Trung Quốc năm 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) (sau đây gọi tắt là BLHS Trung Quốc) thì pháp nhân (bao gồm các công ty, doanh nghiệp, tổ chức tư nhân hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước) phải chịu TNHS khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà pháp luật quy định là tội phạm được thực hiện bởi pháp nhân.² Như vậy, pháp nhân chỉ chịu TNHS về một số tội phạm tại Phần các tội phạm mà điều luật có quy định về việc pháp nhân có thể thực hiện tội phạm này. Theo thống kê thì tại Phần các tội phạm BLHS Trung Quốc, có tổng cộng 165 điều luật quy định về tội phạm được thực hiện bởi pháp nhân,³ chiếm hơn 35% các tội danh được quy định trong Bộ luật này.

1 Do Thi Phương, “Criminal prosecution against the crime of legal entities in Vietnam”, *VNU Journal of Science: Legal Studies*, Vol. 39(1), 2023, tr. 45, DOI: <https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4365>

2 Điều 30 BLHS Trung Quốc, <https://www.lawinfochina.com/display.aspx?id=34470&lib=law>, truy cập ngày 08/10/2024.

3 Đỗ Nhật Ánh, *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 trong sự so sánh với quy định tương ứng của pháp luật hình sự một số nước*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020, tr. 57.

Phạm vi các tội phạm cụ thể mà pháp nhân có thể chịu TNHS trong BLHS Trung Quốc khá rộng, bao gồm các tội xâm phạm an toàn công cộng, các tội xâm phạm trật tự kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, các tội xâm phạm trật tự quản lý doanh nghiệp, các tội xâm phạm trật tự quản lý tiền tệ, các tội gian lận tài chính, các tội xâm phạm chế độ quản lý thuế và thu thuế, các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các tội xâm phạm trật tự công cộng, các tội xâm hại di tích lịch sử văn hóa, các tội gây hại cho sức khỏe cộng đồng, các tội phạm môi trường, các tội phạm ma túy, các tội phạm sản xuất, mua bán, truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, các tội gây nguy hại cho lợi ích quốc phòng, các tội phạm tham ô, hối lộ... Có thể nhận thấy, tuy pháp luật hình sự Trung Quốc giới hạn phạm vi chịu TNHS của pháp nhân nhưng số lượng các tội phạm mà pháp nhân có thể chịu TNHS là khá nhiều, được quy định tại nhiều chương, mục khác nhau trong BLHS Trung Quốc.

Bên cạnh đó, pháp luật hình sự Trung Quốc chia các tội phạm mà pháp nhân có thể phải chịu TNHS ra làm hai loại:

Một là, các tội phạm mà chủ thể của tội phạm là pháp nhân. Đây là các tội phạm mà theo quy định trong BLHS Trung Quốc, chỉ có pháp nhân mới có thể thực hiện được nên pháp nhân sẽ là chủ thể của các tội phạm này.⁴ Chẳng hạn, tội phạm tại Điều 327 BLHS Trung Quốc thuộc mục Các tội xâm hại di tích lịch sử văn hóa có quy định: “Bảo tàng, thư viện hoặc đơn vị khác của Nhà nước vi phạm pháp luật hoặc quy định hành chính về bảo vệ di sản văn hóa, tự ý bán hoặc tự ý tặng, cho những di sản được Nhà nước bảo hộ thì bị phạt tiền...”.⁵ Căn cứ theo quy định này thì chủ thể thực hiện tội phạm có thể là bảo tàng, thư viện hoặc các đơn vị khác của nhà nước, tức pháp nhân nhà nước.

Hai là, các tội phạm mà chủ thể của tội phạm không chỉ là pháp nhân. Đây là các tội phạm mà theo quy định trong BLHS Trung Quốc, cả pháp nhân và cá nhân đều có thể thực hiện được nên cả pháp nhân và cá nhân sẽ là chủ thể của các tội phạm này.⁶ Chẳng hạn tội phạm tại Điều 187 BLHS Trung Quốc: “Nhân viên công tác tại một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính khác, vì động cơ vụ lợi, đã thu tiền của khách hàng mà không đưa vào sổ sách kế toán, sử dụng số tiền này để cho vay hoặc cấp tín dụng, gây tổn thất lớn, thì bị phạt... Nếu pháp nhân nào phạm tội như trên thì bị phạt tiền...”.⁷ Hiện nay, phần lớn các tội phạm mà pháp nhân có thể chịu TNHS theo BLHS Trung Quốc thuộc trường hợp này.

1.2. Quy định về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự Cộng hòa Pháp

Theo quy định tại Điều 121-2 BLHS Pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung lần gần nhất vào ngày 30/9/2024) (sau đây gọi tắt là BLHS Pháp) thì những pháp nhân không thuộc nhà nước phải chịu TNHS đối với hành vi phạm tội do cơ quan hoặc người đại diện thực hiện vì lợi ích của pháp nhân.⁸ Như vậy, BLHS Pháp hiện nay không giới hạn phạm vi chịu TNHS của pháp nhân không thuộc nhà nước, tức là

4 Yingjun Zhang, “Corporate criminal responsibility in China: Legislations and its deficiency”, *Beijing Law Review*, Vol. 3(3), 2012, tr. 105, DOI: <http://dx.doi.org/10.4236/blr.2012.33013>

5 Điều 327 BLHS Trung Quốc.

6 Yingjun Zhang, *tlđđ*, tr. 105.

7 Điều 187 BLHS Trung Quốc.

8 Điều 121-2 BLHS Pháp.

những pháp nhân này phải chịu TNHS nếu thỏa mãn các điều kiện: (i) hành vi phạm tội do cơ quan hoặc người đại diện của pháp nhân thực hiện; (ii) hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân. Chẳng hạn, căn cứ quy định tại Điều 221-5-2 BLHS Pháp (đã sửa đổi, bổ sung năm 2004) thì pháp nhân có thể chịu TNHS về các tội phạm xâm phạm tính mạng con người từ Điều 221-1 đến Điều 221-5-3 nếu pháp nhân thỏa mãn điều kiện được quy định tại Điều 121-2. Bên cạnh đó, những pháp nhân nhà nước phải chịu TNHS đối với những hành vi phạm tội được thực hiện trong quá trình hoạt động công vụ.⁹ Do BLHS không phải là nguồn duy nhất của pháp luật hình sự Cộng hòa Pháp nên các tội phạm mà pháp nhân phải chịu TNHS có thể được quy định trong BLHS Pháp hoặc trong các văn bản pháp luật chuyên ngành khác. Chẳng hạn, đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì việc xác định tội phạm cần phải dựa theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ Pháp.¹⁰

Đây là điểm mới trong quy định của BLHS Pháp sau khi được sửa đổi, bổ sung vào năm 2004. Trước đó, BLHS Pháp quy định theo hướng giới hạn phạm vi chịu TNHS của pháp nhân đối với một số tội phạm cụ thể.¹¹ Theo quy định tại Điều 121-2 BLHS Pháp (trước khi được sửa đổi, bổ sung năm 2004) thì pháp nhân không thuộc nhà nước chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp BLHS hoặc các luật, văn bản dưới luật quy định. Như vậy, pháp luật hình sự của Pháp xác định phạm vi chịu TNHS của pháp nhân bằng cách “liệt kê cụ thể các tội phạm mà pháp nhân có thể thực hiện trong phần riêng BLHS hoặc trong các nghị định và đạo luật riêng biệt”.¹² Trong giai đoạn này, pháp nhân chỉ chịu TNHS về một số tội phạm được quy định trong BLHS Pháp như các tội phạm ma túy, rửa tiền, xâm phạm sở hữu (lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm...) và một số tội phạm được quy định trong các văn bản luật khác như Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Môi trường... Tuy nhiên, việc giới hạn phạm vi chịu TNHS của pháp nhân gây nhiều khó khăn trong áp dụng pháp luật. Trong một số trường hợp, cơ quan tiến hành tố tụng không thể truy cứu TNHS đối với pháp nhân do luật hoặc các văn bản pháp luật khác không quy định TNHS của pháp nhân đối với những tội phạm này dù đây là những hành vi nguy hiểm do người đại diện pháp nhân thực hiện vì lợi ích của pháp nhân và “thực tế xét xử của các Tòa án sau 10 năm áp dụng Điều luật này đã chỉ ra sự bất hợp lý của nó.”¹³ Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc BLHS Pháp sửa đổi theo hướng bỏ đi quy định về việc giới hạn phạm vi chịu TNHS của pháp nhân.

1.3. Quy định về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự Singapore

Tương tự như Pháp, nguồn của luật hình sự Singapore không chỉ là BLHS mà còn bao gồm các văn bản luật khác. Chẳng hạn, một số văn bản luật như: Luật Bản

9 Điều 121-2 BLHS Pháp.

10 Điều L335-8 Luật Sở hữu trí tuệ Pháp quy định: “Pháp nhân có thể chịu trách nhiệm hình sự về các hành vi phạm từ Điều L335-2 đến L335-4 Luật này nếu đáp ứng các điều kiện tại Điều 121-2 của BLHS...”.

11 Markus Wagner, “Corporate criminal liability national and international responses”, *International society for the reform of criminal law 13th international conference commercial and financial fraud: A comparative perspective*, Malta, 8-12 July 1999, tr. 05, <https://icclr.org/wp-content/uploads/2019/06/CorporateCriminal.pdf>, truy cập ngày 08/10/2024.

12 Trịnh Quốc Toàn, “Về trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong luật hình sự một số nước theo truyền thống luật Châu Âu lục địa”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 11, 2005, tr. 79.

13 Trịnh Quốc Toàn, *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 78.

quyền, Luật Bảo hiểm tiền gửi, Luật Phá sản, Luật Sử dụng lao động, Đạo luật về chất nổ, chất phá hủy hoặc vũ khí, Đạo luật về chống bán phá giá... có quy định một số nội dung về tội phạm và hình phạt nên cũng được coi là nguồn của luật hình sự Singapore. Tuy chịu nhiều ảnh hưởng từ pháp luật Anh thuộc hệ thống thông luật (*common law*) nhưng trong lĩnh vực luật hình sự, bên cạnh những văn bản luật chuyên ngành quy định về các tội phạm cụ thể, Singapore đã xây dựng một BLHS hoàn chỉnh, đó là BLHS Singapore năm 1871 (sửa đổi, bổ sung lần gần nhất vào ngày 01/12/2021) (sau đây gọi tắt là BLHS Singapore). Do đó, việc xác định TNHS nói chung và phạm vi chịu TNHS nói riêng của pháp nhân phải dựa vào cả BLHS cùng các văn bản luật chuyên ngành. Tuy nhiên, do đặc thù của pháp luật Singapore¹⁴ nên vấn đề phạm vi chịu TNHS của pháp nhân sẽ căn cứ chủ yếu vào các văn bản luật chuyên ngành.

Về phạm vi chịu TNHS của pháp nhân, do được kế thừa và tiếp thu các quan điểm pháp lý từ pháp luật hình sự Vương quốc Anh nên pháp nhân tại Singapore không bị giới hạn về phạm vi chịu TNHS, tức pháp nhân có thể phải chịu TNHS về mọi tội phạm. Tuy nhiên, theo quy định tại Đạo luật Công ty Singapore¹⁵ thì để xác định công ty (pháp nhân) có thể phạm tội và chịu TNHS thì phải đáp ứng được các điều kiện sau:

Một là, hình phạt đối với tội phạm này phải bao gồm hình phạt tiền và hình phạt tù không phải là hình phạt duy nhất có thể áp dụng đối với chủ thể thực hiện tội phạm. Do đó, đối với những tội phạm mà hình phạt quy định không bao gồm hình phạt tiền cũng như những tội phạm chỉ quy định mỗi hình phạt tù là hình phạt duy nhất thì pháp nhân không thể chịu TNHS. Chẳng hạn các tội diệt chủng, cướp biển hay giết người... chỉ quy định các loại hình phạt là tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình, thì không thể truy cứu TNHS đối với pháp nhân.

Hai là, tội phạm này không thuộc trường hợp mà hành vi phạm tội chỉ có thể được thực hiện bởi con người. Một số tội phạm như tội hiếp dâm chỉ có thể được thực hiện bởi con người cụ thể và không thể quy trách nhiệm cho pháp nhân thì pháp nhân không thể chịu TNHS về tội phạm này.

Trên thực tế, một số tội phạm mà pháp nhân tại Singapore thường bị truy cứu TNHS là: rửa tiền, tài trợ khủng bố, trốn thuế, hối lộ và tham nhũng, gian lận (gian lận công ty, gian lận chứng khoán), tội phạm môi trường, buôn lậu, xâm phạm an toàn sức khỏe...¹⁶ Bên cạnh đó, pháp nhân cũng phải chịu trách nhiệm đối với những hành vi chuẩn bị phạm tội như tiếp tay cho nhân viên, nhà thầu, đối tác kinh doanh; hỗ trợ thực hiện tội phạm; xúi giục thực hiện tội phạm; khuyến khích thực hiện tội phạm; lên kế hoạch thực hiện tội phạm...¹⁷

14 Các quy định trong BLHS Singapore chỉ quy định theo hướng khái quát còn văn bản luật chuyên ngành sẽ quy định chi tiết hơn.

15 Đạo luật Công ty Singapore (Singapore's Companies Act) ban hành lần đầu vào năm 1967, sửa đổi lần gần nhất vào ngày 31/3/2017, <https://www.duediligence-asia.com/corporate-liabilities-in-singapore/>, truy cập ngày 19/9/2024.

16 Integrity, "Corporate liabilities in Singapore", *Due Diligence. Integrity Asia*, <https://www.duediligence-asia.com/corporate-liabilities-in-singapore/>, truy cập ngày 19/9/2024.

17 Đỗ Nhật Ánh, "Trách nhiệm hình sự của pháp nhân – Quy định của Singapore và kinh nghiệm cho Việt Nam", *Tạp chí điện tử Pháp lý*, <https://phaply.net.vn/trach-nhiem-hinh-su-cua-phap-nhan-quy-dinh-cua-singapore-va-kinh-nghiem-cho-viet-nam-a241696.html>, truy cập ngày 20/9/2024.

2. Quy định về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại trong Bộ luật Hình sự Việt Nam

Hiện nay, BLHS năm 2015 quy định 33 tội danh mà PNTM phạm tội phải chịu TNHS,¹⁸ trong đó có 22 tội danh thuộc Chương XVIII – Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chín tội danh thuộc Chương XIX – Các tội phạm về môi trường (gồm Điều 235 về Tội gây ô nhiễm môi trường) và hai tội danh thuộc Chương XXI – Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng.

Theo giải trình của Ban soạn thảo BLHS năm 2015 thì việc quy định cụ thể một số tội phạm mà PNTM phải chịu TNHS xuất phát từ những cơ sở sau đây:

Thứ nhất, việc quy định này đáp ứng đòi hỏi cấp bách của thực tiễn đấu tranh phòng, chống các vi phạm pháp luật của pháp nhân: Tình hình vi phạm pháp luật của pháp nhân ở Việt Nam ngày càng phổ biến với mức độ nguy hiểm ngày càng cao, gây thiệt hại nghiêm trọng cho kinh tế – xã hội và cho đời sống của người dân. Việc áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính hay nghĩa vụ phải tự mình chứng minh thiệt hại trong thủ tục đòi bồi thường thiệt hại trong pháp luật dân sự đang làm cho việc xử lý đối với những hành vi vi phạm do pháp nhân gây ra không hiệu quả, gây khó khăn cho người dân. Do đó, cần thiết phải xử lý hành vi vi phạm của pháp nhân bằng biện pháp mang tính cưỡng chế cao hơn, hiệu quả hơn để ngăn chặn các hành vi vi phạm này, tức phải truy cứu TNHS đối với pháp nhân.

Thứ hai, việc quy định này nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo hướng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, góp phần thực thi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhất là Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (*United Nations Convention against Transnational Organized Crime*, TOC), Công ước chống tham nhũng (*United Nations Convention against Corruption*, UNCAC), Nghị định thư về Phòng, chống buôn bán người, các điều ước quốc tế về chống khủng bố và chống tài trợ khủng bố (*Protocol to Prevent, Suppress and Punish Trafficking in Persons Especially Women and Children, supplementing the United Nations Convention against Transnational Organized Crime*).

Đồng thời, theo quan điểm của Ban soạn thảo BLHS năm 2015 thì TNHS của pháp nhân là một vấn đề mới, phức tạp và lần đầu tiên được bổ sung vào BLHS. Do vậy, cần xác định phạm vi TNHS của pháp nhân ở mức độ vừa phải, phù hợp và việc quy định này sẽ được tiếp tục hoàn thiện trong quá trình áp dụng BLHS.¹⁹

Qua xem xét quy định các tội danh mà PNTM có thể chịu TNHS trong BLHS năm 2015, giải trình của Ban soạn thảo BLHS, thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm do PNTM thực hiện và quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chúng tôi nhận thấy quy định về phạm vi chịu TNHS của PNTM trong BLHS năm 2015 còn tồn tại một số hạn chế nhất định, cụ thể như sau:

Thứ nhất, việc BLHS năm 2015 chỉ giới hạn phạm vi chịu TNHS của PNTM ở 33 tội danh được liệt kê tại Điều 76 là khá hẹp, chưa bao quát được hết các tội phạm mà PNTM có thể thực hiện trên thực tế. Trong những năm vừa qua, tình trạng cá nhân thành lập PNTM chỉ để thực hiện tội phạm hoặc lợi dụng danh nghĩa PNTM để thực hiện tội phạm đã xảy ra tại Việt Nam nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng

18 Điều 76 BLHS năm 2015.

19 Ban soạn thảo BLHS, *Bản thuyết minh chi tiết về Dự thảo BLHS (sửa đổi)*, tháng 4/2015, tr. 25.

chỉ có thể truy cứu TNHS đối với cá nhân mà không thể xử lý PNTM vì tội phạm không thuộc một trong các trường hợp được liệt kê tại Điều 76 BLHS năm 2015.

Trên thực tế, đã xảy ra những trường hợp cá nhân nhân danh PMTM thực hiện các hành vi phạm tội dưới sự chỉ đạo, điều hành và vì lợi ích của PMTN, xâm phạm các quan hệ xã hội thuộc các lĩnh vực khác nhau như: lừa gạt để chuyển giao người khác ra nước ngoài để nhận tiền, tài sản và biết nạn nhân bị chuyển giao có thể bị bóc lột tình dục hoặc bị cưỡng bức lao động;²⁰ lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;²¹ tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy;²² sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản;²³ đánh bạc, tổ chức đánh bạc;²⁴ đưa hối lộ;²⁵ không chấp hành án²⁶... Căn cứ quy định của BLHS năm 2015, những hành vi nói trên có thể cấu thành tội Mua bán người (Điều 150 BLHS năm 2015); Mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151 BLHS năm 2015); Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS năm 2015); Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 BLHS năm 2015); Các tội vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (Điều 249, 250, 251 BLHS năm 2015); Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290 BLHS năm 2015); Đánh bạc (Điều 321 BLHS năm 2015); Tổ chức đánh bạc (Điều 322 BLHS năm 2015); Đưa hối lộ (Điều 364 BLHS năm 2015); Không chấp hành án (Điều 380 BLHS năm 2015)... Việc không thể truy cứu TNHS đối với PNTM trong những trường hợp này làm giảm hiệu quả đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật của PNTM. Điển hình là vụ án về tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290 BLHS năm 2015) được xét xử bởi TAND cấp cao tại TP HCM tại bản án phúc thẩm số 584/2023/HS-PT ngày 23/8/2023. Theo nội dung bản án thì Nguyễn Khắc C là người đứng tên mở Công ty TNHH W theo yêu cầu của Nguyễn Thị Lan A1, được Nguyễn Thị Lan A1 trả lương mỗi tháng 10.000.000 đồng và 5% tổng số tiền của mỗi lần rút tiền theo yêu cầu của Lan A1. Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký là mua bán quần áo, đồ gia dụng, nhưng Công ty TNHH W không có hoạt động kinh doanh, không phát sinh doanh thu. C đăng ký mở tài khoản số 060270437888 giao cho Lan A1 quản lý, sử dụng để Lan A1 cung cấp tài

- 20 Loạn Phương, “Gắn mác xuất khẩu lao động để buôn người”, *Cà Mau Online*, <https://baocamau.vn/tram-phuong-nghin-ke-lua-dao-bai-cuoi-gan-mac-xuat-khau-lao-dong-de-buon-nguoi-a27650.html>, truy cập ngày 22/9/2024.
- 21 Phúc Anh, “33 tội danh pháp nhân thương mại có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không có tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, *Tạp chí điện tử Pháp lý*, <https://phaply.net.vn/33-toi-danh-phap-nhan-thuong-mai-co-the-bi-truy-cuu-tnhs-khong-co-toi-lam-dung-tin-nhiem-chiem-doat-tai-san-a256724.html>, truy cập ngày 23/9/2024.
- 22 Minh Hòa, “Lập công ty làm vỏ bọc để buôn bán ma túy”, *TuoiTre Online*, <https://tuoitre.vn/lap-cong-ty-lam-vo-boc-de-buon-ban-ma-tuy-20230615173842523.htm>, truy cập ngày 22/9/2024.
- 23 Bản án số 584/2023/HS-PT ngày 23/08/2023 của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh.
- 24 Thành Lộc, “Lập 3 công ty tổ chức đường dây đánh bạc “khủng” trên mạng và cái giá phải trả”, *Báo điện tử Tuổi trẻ Thủ đô*, <https://tuoitrethudo.vn/lap-3-cong-ty-to-chuc-duong-day-danh-bac-khung-tren-mang-va-cai-gia-phai-tra-234957.html>, truy cập ngày 22/9/2024.
- 25 Trần Cường, “Toàn cảnh bản án phúc thẩm vụ chuyển bay giải cứu”, *Báo Thanh niên*, <https://thanhnien.vn/toan-can-ban-an-phuc-tham-vu-chuyen-bay-giai-cuu-185231227165609577.htm>, truy cập ngày 22/9/2024.
- 26 Kiến Tường, “Chủ tịch HĐQT công ty Tân Tân bị truy tố vì không chấp hành bản án”, *Báo Vnexpress*, <https://vnexpress.net/chu-tich-hdqt-cong-ty-tan-tan-bi-truy-to-vi-khong-chap-hanh-ban-an-4775574.html>, truy cập ngày 22/9/2024.

khoản này cho các đối tượng người nước ngoài, nhận tiền từ việc truy cập bất hợp pháp vào tài khoản email, sau đó chuyển tiền vào tài khoản của Công ty TNHH W, để C rút ra giao lại cho Lan A1. Tuy biết được mục đích chiếm đoạt tài sản của Lan A1 nhưng vì được trả lương hàng tháng và được chia tiền nên C đã cộng tác, hỗ trợ cho Lan A1 thực hiện tội phạm.²⁷ Có thể nhận thấy đây là trường hợp PNTM được thành lập nhằm mục đích thực hiện tội phạm và việc “BLHS năm 2015 chưa quy định PNTM là chủ thể của các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin viễn thông đã dẫn đến hạn chế trong việc xử lý các PNTM được thành lập chỉ nhằm mục đích thực hiện tội phạm.”²⁸

Thứ hai, quy định về phạm vi chịu TNHS của PNTM trong BLHS năm 2015 chưa phù hợp với nghĩa vụ thực thi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Một trong những cơ sở quy định TNHS đối với PNTM mà Ban soạn thảo BLHS năm 2015 đưa ra là để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên cũng như hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo hướng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, qua khảo sát một số điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bao gồm: Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng, Công ước Liên hợp quốc về Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, Công ước quốc tế về Trấn áp hành vi tài trợ cho khủng bố, Công ước Chống tra tấn, Nghị định thư về việc Ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em... chúng tôi nhận thấy yêu cầu quy định TNHS của pháp nhân đối với một số tội phạm vẫn chưa được Việt Nam tuân thủ. Điển hình như các tội phạm về hối lộ, tội phạm khủng bố, tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, các tội phạm xuyên quốc gia (tội mua bán người, tội phạm ma túy, tội phạm mạng...), các tội cản trở hoạt động tư pháp... Đây là những tội phạm rất phổ biến trên thế giới hiện nay và rất nhiều quốc gia là thành viên của các điều ước quốc tế đã quy định về việc truy cứu TNHS của pháp nhân đối với các tội phạm này như Trung Quốc, Pháp, Singapore, Nhật Bản... Vì vậy, cần quy định về việc truy cứu TNHS của PNTM đối với những tội phạm này trong luật hình sự Việt Nam.

3. Một số kiến nghị hướng tới hoàn thiện quy định pháp luật hình sự Việt Nam về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Qua phân tích quy định pháp luật hình sự Việt Nam và quy định pháp luật hình sự Trung Quốc, Pháp, Singapore về phạm vi chịu TNHS của pháp nhân, chúng tôi đưa ra một số nhận xét như sau:

Một là, pháp luật hình sự Việt Nam và pháp luật hình sự Trung Quốc có sự tương đồng khi đều quy định cụ thể các tội mà pháp nhân có thể phải chịu TNHS. Tuy nhiên, về số lượng tội phạm mà pháp nhân có thể phải chịu TNHS thì BLHS Trung Quốc quy định nhiều hơn so với BLHS Việt Nam (theo BLHS Trung Quốc, pháp nhân có thể chịu TNHS về 165 tội danh trong khi BLHS Việt Nam quy định về 33 tội danh mà PNTM có thể chịu TNHS). Bên cạnh đó, BLHS Việt Nam quy định về việc PNTM chỉ chịu TNHS về một số tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, an toàn công cộng, trật tự công cộng trong khi BLHS Trung Quốc quy

27 Bản án số 584/2023/HS-PT, tr. 06.

28 Nguyễn Thị Phương Hoa (chủ nhiệm), *Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông: Những hạn chế trong quy định, thực tiễn áp dụng Bộ luật Hình sự và giải pháp khắc phục*, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, 2024, tr. 89.

định pháp nhân phải chịu TNHS trong rất nhiều lĩnh vực (bao gồm cả tội phạm tham nhũng, tội phạm ma túy...). Cuối cùng, về các tội phạm cụ thể, BLHS Trung Quốc quy định rất nhiều tội danh mà pháp nhân có thể bị truy cứu TNHS phù hợp với thực tế cũng như quy định trong các điều ước quốc tế: tội khủng bố,²⁹ tội nhận hối lộ,³⁰ tội đưa hối lộ,³¹ tội sản xuất, vận chuyển, mua bán ma túy...³² trong khi BLHS Việt Nam lại không quy định TNHS của pháp nhân đối với những tội phạm này. Trong trường hợp Việt Nam vẫn quy định về phạm vi TNHS của PNTM theo hướng giới hạn những tội phạm cụ thể như hiện nay, cần xem xét việc mở rộng phạm vi các tội mà PNTM có thể chịu TNHS như trong BLHS Trung Quốc.

Hai là, quy định về phạm vi chịu TNHS của pháp nhân trong luật hình sự Pháp và Singapore có sự khác biệt hoàn toàn so với quy định trong BLHS Việt Nam. Các quốc gia này không xác định cụ thể những tội phạm mà pháp nhân có thể chịu TNHS, tức pháp nhân có thể bị truy cứu TNHS về bất kỳ tội phạm gì, miễn là đáp ứng được các điều kiện chịu TNHS của pháp nhân. Trong thực tiễn áp dụng pháp luật tại hai quốc gia này, pháp nhân thường chỉ bị truy cứu TNHS về một số tội phạm nhất định như tội phạm kinh tế, tài chính, môi trường... Tuy nhiên, việc quy định theo hướng không giới hạn phạm vi chịu TNHS của pháp nhân đảm bảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng có thể truy cứu TNHS đối với mọi trường hợp pháp nhân phạm tội, tránh bỏ lọt tội phạm. Trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội ngày càng phát triển, việc giới hạn cụ thể các tội phạm mà PNTM có thể chịu TNHS thật sự không hợp lý, dễ dẫn đến tình trạng không xử lý được vi phạm của PNTM dù hành vi phạm tội trên thực tế đáp ứng được các điều kiện truy cứu TNHS đối với PNTM này. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc luật hình sự Pháp thay đổi theo hướng không giới hạn phạm vi chịu TNHS của pháp nhân dù trước đó thì luật hình sự nước này cũng quy định cụ thể về các tội phạm mà pháp nhân có thể chịu TNHS như BLHS Việt Nam hiện tại.

Ba là, trong khi Việt Nam xác định TNHS của pháp nhân chỉ được quy định trong nguồn duy nhất là BLHS năm 2015 thì Pháp, Singapore và Trung Quốc quy định về nội dung này trong nhiều nguồn khác nhau. Pháp và Singapore quy định về vấn đề TNHS của pháp nhân trong BLHS và các văn bản luật chuyên ngành khác, còn Trung Quốc thì quy định về vấn đề này trong cả BLHS, các đạo luật hình sự riêng lẻ và luật hình sự phụ.³³ Hiện nay, quy định về nguồn của luật hình sự Việt Nam theo dạng “nguồn đóng”, gây nhiều khó khăn trong việc áp dụng pháp luật để xử lý tội phạm cũng như PNTM phạm tội. Như đã nêu ở trên, tội phạm mà pháp nhân phải chịu TNHS thường gắn liền với lĩnh vực hoạt động của pháp nhân, mà phổ biến là những hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin... Đây là những lĩnh vực có tính biến động cao và thường xuyên có sự thay đổi. Trong bối cảnh luật hình sự Việt Nam không mở rộng nguồn, chúng ta phải thực hiện nhanh chóng việc sửa đổi, bổ sung BLHS nhằm tránh những bất

29 Điều 120 BLHS Trung Quốc.

30 Điều 387 BLHS Trung Quốc.

31 Điều 393 BLHS Trung Quốc.

32 Điều 347 BLHS Trung Quốc.

33 Nguyễn Thị Lan, “Vấn đề mở rộng nguồn của pháp luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, tập 29, số 4, 2013, tr. 48.

cập có thể xảy ra trong áp dụng pháp luật hình sự. Trong trường hợp Việt Nam mở rộng nguồn, tức các tội phạm mà PNTM có thể chịu TNHS không chỉ được quy định trong BLHS mà còn quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành khác như luật sở hữu trí tuệ, luật đầu tư, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán... thì việc quy định cụ thể các tội phạm thuộc về phạm vi TNHS của PNTM sẽ không còn thật sự cần thiết. Khi đó, PNTM sẽ phải chịu TNHS về tội phạm mà BLHS hoặc văn bản luật chuyên ngành có quy định nếu đáp ứng được các điều kiện chịu TNHS của PNTM.

Trên cơ sở xác định một số hạn chế còn tồn tại của BLHS năm 2015 cũng như xác định những ưu điểm trong quy định pháp luật hình sự của Trung Quốc, Pháp và Singapore về vấn đề này, chúng tôi đưa ra một số gợi mở nhằm hoàn thiện quy định về phạm vi chịu TNHS của PNTM Việt Nam như sau:

Thứ nhất, ở thời điểm hiện tại, do việc mở rộng nguồn của luật hình sự Việt Nam vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau³⁴ nên chưa có khả năng triển khai thực hiện trong thời gian sớm nhất. Vì vậy, vấn đề giới hạn các tội phạm cụ thể thuộc phạm vi chịu TNHS của PNTM vẫn tiếp tục được quy định trong BLHS năm 2015 nhưng phải được sửa đổi theo hướng mở rộng phạm vi các tội phạm mà PNTM có thể bị truy cứu TNHS. Đây cũng là quan điểm mà Ban soạn thảo BLHS năm 2015 đã đưa ra trước đây.³⁵ Nhằm phù hợp với thực tiễn tình hình tội phạm liên quan đến PNTM cũng như đảm bảo nghĩa vụ thực thi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trên cơ sở tham khảo một số quy định của pháp luật hình sự Trung Quốc, chúng tôi đề xuất bổ sung những tội danh sau đây thuộc phạm vi chịu TNHS của PNTM: Mua bán người (Điều 150 BLHS năm 2015); Mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151 BLHS năm 2015); Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS năm 2015); Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 BLHS năm 2015); Các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (các điều 249, 250, 251 BLHS năm 2015); Các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông (các điều 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291 BLHS năm 2015); Đánh bạc (Điều 321 BLHS năm 2015); Tổ chức đánh bạc (Điều 322 BLHS năm 2015); Đưa hối lộ (Điều 364 BLHS năm 2015); Không chấp hành án (Điều 380 BLHS năm 2015).

Thứ hai, trong trường hợp nguồn của luật hình sự Việt Nam được mở rộng, tức tội phạm và hình phạt không chỉ được quy định trong BLHS mà còn được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành khác thì cần bỏ quy định về liệt kê các tội phạm cụ thể thuộc phạm vi chịu TNHS của PNTM. Tùy thuộc vào lĩnh vực và hành vi cụ thể mà tội phạm do PNTM thực hiện có thể được quy định trong BLHS hay các văn bản luật chuyên ngành như luật phòng chống khủng bố, luật phòng chống rửa tiền, luật phòng chống mua bán người, luật an ninh mạng, luật chứng khoán, luật

34 PGS.TS Nguyễn Ngọc Trí, Khoa Luật, Đại học KHXH và NV Hà Nội nhận định: “Việc mở rộng nguồn sẽ làm thay đổi toàn bộ cơ cấu BLHS và câu chuyện ở đây không chỉ là vấn đề lập pháp mà còn liên quan tới vấn đề chính trị”. Cùng chung quan điểm này, TS. Lê Hồng Sơn, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp cho rằng: “Việc mở rộng nguồn sẽ kéo theo việc thay đổi toàn bộ các quy định lỗi về tội phạm của BLHS và để xử lý được điều này thì không hề đơn giản”, xem Hồng Thúy, “Luật hình sự phải chạy theo thực tế”, *Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1595>, truy cập ngày 27/9/2024.

35 Theo quan điểm của Ban soạn thảo BLHS năm 2015 thì: “TNHS của pháp nhân là một vấn đề mới, phức tạp và lần đầu tiên được bổ sung vào BLHS, do vậy, cần xác định phạm vi TNHS của pháp nhân ở mức độ vừa phải, phù hợp và sẽ được tiếp tục hoàn thiện trong quá trình áp dụng BLHS”.

đầu tư... và PNTM phải chịu TNHS nếu thỏa mãn được các điều kiện chịu TNHS của PNTM. Khi sửa đổi phạm vi chịu TNHS của pháp nhân theo định hướng này sẽ có thể đảm bảo cho việc xử lý hình sự đối với PNTM được toàn diện đối với mọi trường hợp PNTM phạm tội, tránh tình trạng bỏ lọt tội phạm trên thực tế.

Kết luận

BLHS năm 2015 chỉ giới hạn phạm vi chịu TNHS của PNTM ở 33 tội danh được liệt kê tại Điều 76 là khá hẹp, chưa bao quát được hết các tội phạm mà PNTM có thể chịu TNHS trên thực tế cũng như chưa phù hợp với quy định về TNHS của pháp nhân trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Qua phân tích quy định về phạm vi chịu TNHS của pháp nhân trong pháp luật hình sự của Trung Quốc, Pháp, Singapore, chúng tôi đưa ra một số gợi ý mở nhằm hoàn thiện quy định pháp luật hình sự Việt Nam về vấn đề phạm vi chịu TNHS của PNTM nói riêng và TNHS của PMTM nói chung, từ đó nâng hiệu quả xử lý hình sự đối với các tội phạm được thực hiện bởi PNTM. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Nhật Anh, *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 trong sự so sánh với quy định tương ứng của pháp luật hình sự một số nước*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020 [trans: Do Ngoc Anh, *Legal entities in commercial law according to the provisions of the Vietnamese Penal Code of 2015 in comparison with corresponding regulations of criminal law in some countries*, Master's Thesis in Law, Hanoi Law University, 2020]
- [2] Ban soạn thảo BLHS, *Bản thuyết minh chi tiết về Dự thảo BLHS (sửa đổi)*, tháng 4/2015 [trans: Drafting Committee of the Penal Code, *Detailed Explanatory Report on the Draft Revised Penal Code*, April 2015]
- [3] Nguyễn Thị Phương Hoa (chủ nhiệm), *Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông: Những hạn chế trong quy định, thực tiễn áp dụng Bộ luật Hình sự và giải pháp khắc phục*, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, 2024 [trans: Nguyen Thi Phuong Hoa (coordinator), *Crimes in the field of information technology and telecommunication: shortage in the provisions, application of the Criminal Code 2015 and solutions*, Ministerial-level Research Project, 2024]
- [4] Nguyễn Thị Lan, “Vấn đề mở rộng nguồn của pháp luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, tập 29, số 4, 2013 [trans: Nguyễn Thị Lan, *The issue of expanding the sources of Vietnamese Criminal Law*, *Journal of Science - Vietnam National University*, Hanoi, Law, Vol. 29(4), 2013]
- [5] Do Thi Phuong, “Criminal prosecution against the crime of legal entities in Vietnam”, *VNU Journal of Science: Legal Studies*, Vol. 39(1), 2023, tr. 45, DOI: <https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4365>
- [6] Trịnh Quốc Toàn, *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011 [trans: Trinh Quoc Toan, *Criminal Liability of Legal Entities in Criminal Law*, National Political Publishing House, 2011]
- [7] Trịnh Quốc Toàn, “Về trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong luật hình sự một số nước theo truyền thống luật Châu Âu lục địa”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 11, 2005 [trans: Trinh Quoc Toan, “On the Criminal Responsibility of Legal Entities in the Criminal Law of Some Countries Following the Continental European Legal Tradition”, *Journal of State and Law*, No. 11/2005]
- [8] Markus Wagner, “Corporate criminal liability national and international responses”, *International society for the reform of criminal law 13th international conference commercial and financial fraud: A comparative perspective*, Malta, 8-12 July 1999
- [9] Yingjun Zhang, “Corporate criminal responsibility in China: Legislations and its deficiency”, *Beijing Law Review*, Vol. 3(3), 2012, tr. 105, DOI: <http://dx.doi.org/10.4236/blr.2012.33013>